TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-PT
Ngày 14-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Nâu.
Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Hải Vinh;
2. Ông Nguyễn Gia Lương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn An Ninh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Thân Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14/02/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 377/TLPT-HS ngày 05/11/2021 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện LNg, tỉnh Bắc Giang.

Họ và tên các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Q, xã NP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Giới tính: N; Trình độ văn hoá: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị Nh, sinh năm 1958; Có vợ là Đào Thị Th, sinh năm 1986 và có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 26/11/2020 của Công an xã NP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, xử phạt Nguyễn Ngọc T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" vào ngày 02/4/2020. Ngày 21/12/2020 T đã chấp hành xong.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC ngày 16/10/2008 của Công an huyện LN, tỉnh Bắc Giang, xử phạt Nguyễn Ngọc T số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 20/10/2008 T đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/3/2021 đến ngày 26/3/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Đỗ Thị H**, sinh năm 1974; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Số X, tổ dân phố TX, thị trấn ĐN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hoá: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Đỗ Văn H, sinh năm

1949 và bà Vũ Thị Th, sinh năm 1954; Có chồng là Nguyễn Đức Kh, sinh năm 1963 và có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án: Tại Bản án số 37/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Đỗ Thị H 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 04/12/2020 Đỗ Thị H đã chấp hành xong tiền phạt và án phí. Tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 26/11/2020 của Công an xã NP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang xử phạt Đỗ Thị H số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" vào ngày 02/4/2020. Ngày 21/12/2020 H đã chấp hành xong.

Nhân thân: Tại Bản án số 03/2000/HSST ngày 18/01/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Đỗ Thị H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Môi giới mại dâm", thời gian thử thách 24 tháng, phạt bổ sung 500.000 đồng và chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đỗ Thị H đã chấp hành xong tiền phạt và án phí ngày 01/11/2001. Tính đến thời điểm phạm tội này, H đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giam từ ngày 07/7/2021 đến ngày 14/8/2021 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lĩnh. Hiện bị cáo ngoại, có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Leo Văn V,** sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn BH, xã ND, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Giới tính: N; Trình độ văn hoá: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Leo Văn L, sinh năm 1962 và bà Diệp Thị B, sinh năm 1963; Có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/3/2021, đến ngày 26/3/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo ngoại, vắng mặt tại phiên toà.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhưng do không có kháng cáo và kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/3/2021, Leo Văn Q, sinh năm 1999 trú tại thôn BH, xã ND, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang đến nhà Leo Văn U, sinh năm 1984, trú tại thôn BH, xã ND, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang, mục đích để tổ chức đánh bạc tại nhà của U. Do trước đó Q được U thuê đến phục vụ sới bạc, nhiệm vụ của Q là trải chiếu, xếp ghế ngồi và cảnh giới, U hứa khi kết thúc buổi đánh bạc sẽ trả công cho Q. Đi cùng Q còn có anh Leo Xuân T, sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã ND, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang. Khi đến, Q đi xuống tầng hầm nhà U thấy có sẵn bát, đũa, quân vị làm bằng tre, Q trải chiếu, xếp ghế xong thì U cùng các đối tượng xuống đánh bạc bằng hình thức đánh sóc đĩa được thua bằng tiền. Cụ thể những người tham gia đánh

bạc gồm có: Leo Văn U (chủ nhà), Leo Văn V, sinh năm 1986 cùng trú tại thôn BH, xã ND, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang; Đỗ Thị H, sinh năm 1974, trú tại thôn Th, xã ND, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang; Hoàng Quang Tr, sinh năm 1986, trú tại thôn Ph, xã PhS, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang; Vi Văn Q, sinh năm 1988, trú tại thôn M, xã G, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1985, trú tại thôn D, xã NP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984, trú tại Thôn Q, xã NP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Đỗ Thị H, sinh năm 1974, trú tại số 21, tổ dân phố TX, thị trấn ĐN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Trước khi đánh bạc, Leo Văn U thu được 1.000.000 đồng tiền phế của một số người tham gia đánh bạc, mỗi người 500.000 đồng. Khi đánh bạc, U trực tiếp xóc cái và làm hồ lỳ (tức thu tiền bên thua bạc, thanh toán cho bên thắng bạc). Quá trình các đối tượng nêu trên đánh bạc, có thêm: Leo Văn Th, sinh năm 1990, trú tại thôn BH, xã ND, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang; Nghiêm Văn Th2, sinh năm 1978, trú tại thôn Tân Th2, xã T, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang; Tô Thị L, sinh năm 1974, trú tại thôn TrS, xã T, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang; Đào Mạnh T, sinh năm 1969, trú tại thôn X, xã M, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang đến và tham gia đánh bạc cùng. Trong số những người đến sau thì Q là người mở cửa cho Nghiêm Văn Th2 vào tham gia đánh bạc. Quá trình các đối tượng nêu trên đánh bạc thì có Lý Thị H, sinh năm 1993, trú tại thôn BH, xã ND, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn N, sinh năm 1990, trú tại thôn Ngh, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Leo Xuân T, sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã ND, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang ngồi xem, không tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc là đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, cụ thể: Người xóc cái cho 04 (bốn) quân vị bằng gỗ tre, mỗi quân vị có một mặt tô mực màu đen, một mặt để nguyên dạng (gọi là mặt trắng) vào trong đĩa làm bằng sứ rồi lấy bát làm bằng sứ úp lên trên. Sau đó người xóc cái xóc lên, từ đó sẽ tạo nên các hình thức chẵn lẻ khác nhau. Mặt chẵn gồm: 4 quân màu trắng, 4 quân màu đen hoặc 2 quân màu đen, 2 quân màu trắng. Mặt lẻ gồm: 1 quân màu đen, 3 quân màu trắng hoặc 1 quân màu trắng, 3 quân màu đen. Khi đánh bạc, quy ước là đặt tiền bên tay phải người xóc cái là bên chẵn, bên tay trái người xóc cái là bên lẻ. Tùy theo từng ván bạc mà các đối tượng đánh chẵn, lẻ khác nhau, ai đánh bạc bên nào thìđặt tiền bên đó, tỉ lệ được thua là 1/1. Khi người xóc cái xong thì đặt bát xuống chiếu, các đối tượng bắt đầu đặt tiền, khi không còn ai đặt tiền nữa thì người cầm cái mở bát ra, nếu ván bạc là chẵn thì người làm hồ lỳ sẽ lấy tiền của những người đánh bạc bên lẻ trả cho người đánh bạc bên chẵn và ngược lại; nếu ván bạc là lẻ thì người làm hồ lỳ lấy tiền của những người đánh bạc bên chẵn trả cho người đánh bạc bên lẻ. Trong ván bạc, thừa tiền thì người xóc cái sẽ được hưởng, thiếu tiền thì người xóc cái lấy tiền mình trả cho người thắng. Ngày 19/3/2021 sới bạc tại nhà Leo Văn U không có ai làm dây (tức là chục chín), không có ai đánh bảng vị. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình bắt người phạm tội quả tang thu giữ những đồ vật, tài liệu gồm:

- Thu giữ tại chiếu bạc: Số tiền 12.300.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng); 04 (bốn) quân vị được làm bằng tre có một mặt bôi đen, một mặt để nguyên dạng; 01 (một) chiếu nhựa kích thước (2x2) mét đã qua sử dụng; 01 (một) bát sứ vỏ ngoài màu trắng, lòng bát màu xanh; 01 (một) đĩa bằng sứ; 06 (sáu) ghế ngồi loại inox; 10 (mười) ghế nhựa loại nhỏ; 01 (một) bảng vị bìa cát tông; 01 (một) phơ bìa

cát tông; 01 (một) bút bi màu đen; 01 (một) bút nước màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone mặt sau màu vàng, mặt trước màu trắng.

- Thu giữ của Leo Văn U: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu đen, số IMEI: 353100101463520; số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). Thu giữ của Leo Văn Q: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 98F1-508.65. Thu giữ của Leo Văn Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu bạc - xanh, số IMEI1: 866127047704576, số IMEI2: 866127047704568. Thu giữ của Leo Văn V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 màu ghi - xám, số IMEI: 35446061008451 máy không lên nguồn; số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC màu vàng - đen, biển kiểm soát: 98E1-154.25. Thu giữ của Nghiêm Văn Th2: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, số IMEI: 355123113771910; số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha, biển kiểm soát: 98K1-7575. Thu giữ của Đỗ Thị H: Số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 98E1-102.06. Thu giữ của Tô Thị L: Số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thu giữ của Hoàng Quang Tr: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI: 865222048811818; số tiền 2.650.000 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Thu giữ của Đào Mạnh T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius RL màu trắng - đen, biển kiểm soát: 98E1-324.72 do T mượn của anh Đào Minh Hiển, sinh năm 1972, trú tại thôn X, xã M, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang. Thu giữ của Vi Văn Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s màu ghi - xám, số IMEI: 359155070657563; số tiền 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter GP màu xanh - đen, biển kiểm soát: 98E1-445.16. Thu giữ của Đỗ Thị H: số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Thu giữ của Leo Xuân T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen - xám, số seri: 356011080756643. Thu giữ của Nguyễn Văn N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu xanh, số IMEI: 355911073726142; thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh-125i màu đen, biển kiểm soát: 98E1-444.51 của chị Trình Thị Tình, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã ND, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang gửi nhờ ở nhà Leo Văn U.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội và số tiền đem theo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Leo Văn U khai: U tổ chức cho mọi người đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà mình, trực tiếp xóc cái và làm hồ lỳ, không nhớ sử dụng bao nhiêu tiền để tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc có đưa chìa khóa cho Leo Văn Q và bảo Q lên mở cửa cho Nghiêm Văn Th2 vào tham gia đánh bạc. Ngoài ra còn nhờ Leo Văn Q lên gặp vợ U là chị Lý Thị H lấy số tiền 5.000.000 đồng để U đánh bạc nhưng chị H không đồng ý nên Q không lấy được tiền cho U. Khi bị bắt quả tang U đang thua, còn lại số tiền 1.100.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc, đã tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra, U không thừa nhận thuê Leo Văn Q đến làm phục vụ tại sới bạc. Đối với số tiền 1.100.000 đồng đã giao nộp nêu trên, U xác định trong đó có

1.000.000 đồng là tiền những người tham gia đánh bạc đóng góp cho U để dọn nhà, mua nước uống và thuốc lá để hút, không phải là tiền thu phế.

Leo Văn Q các lời khai ban đầu xác định được U thuê đến sới bạc làm phục vụ, trải chiếu, xếp ghế ngồi cho những người tham gia đánh bạc và cảnh giới tại sới bạc. Quá trình có mặt tại sới bạc Q không tham gia đánh bạc, chỉ ngồi xem và được U nhờ mở cửa cho Nghiêm Văn Th2 vào tham gia đánh bạc, nhờ lên gặp Lý Thị H hỏi lấy số tiền 5.000.000 đồng cho U đánh bạc, tuy nhiên do chị H không đưa tiền nên Q không lấy được tiền cho U đánh bạc. Sau đó Q thay đổi lời khai và không thừa nhận được Leo Văn U thuê phục vụ sới bạc, không được trải chiếu, xếp ghế cho mọi người đánh bạc.

Nghiêm Văn Th2 khai được Leo Văn Q mở cửa cho vào đánh bạc, khi đánh bạc Th2 ngồi bên dãy lẻ, sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để tham gia đánh bạc. Th2 đặt một ván 500.000 đồng bên cửa chẵn và bị thua. Th2 tiếp tục đổi tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng thành 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng để đánh bạc. Sau đó chưa kịp thả tiền tham gia đánh bạc tiếp thì có điện thoại, nên Th2 đi nghe điện thoại đến khi bị bắt. Th2 đã tự nguyện giao nộp số tiền 700.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Ngọc T khai ngồi dãy chẵn, sử dụng số tiền 600.000 đồng để tham gia đánh bạc. T đặt tiền khoảng 02 (hai) đến 03 (ba) ván và bị thua hết tiền. Khi bị bắt trên người T không còn tiền.

Hoàng Quang Tr khai ngồi dãy lẻ, sử dụng số tiền 500.000 đồng tham gia đánh bạc. Tr đóng tiền phế 500.000 đồng cho U và đặt tiền 02 (hai) ván, ván đầu 500.000 đồng và thắng, ván thứ hai 200.000 đồng thì bị đuổi về (tức nhà cái không ăn). Sau đó Tr không đánh nữa mà ngồi xem. Khi bị bắt Tr đang thắng và tự nguyện giao nộp số tiền 2.650.000 đồng (trong đó: 1.650.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc, 500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc và 500.000 đồng Tr thắng bạc mà có).

Tô Thị L khai ngồi dãy chẵn, sử dụng số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bạc. L đặt tiền khoảng 04 (bốn) đến 05 (năm) ván, không nhớ cụ thể số tiền từng ván và bị thua hết tiền. Sau đó L đi lên gặp và trông con nhỏ hộ Lý Thị H là vợ U. Khi bị bắt L tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000 đồng là tiền chuẩn bị cho đám cưới con gái, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đào Mạnh T khai ngồi dãy chẵn, sử dụng số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc. T đặt một ván 200.000 đồng và bị thua hết tiền nên T ngồi xem. Khi bị bắt trên người T không còn tiền.

Leo Văn Th khai ngồi bên dãy lẻ, sử dụng số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc. Th đặt tiền hai ván, mỗi ván 100.000 đồng bên cửa lẻ nhưng đều bị thua, hết tiền nên Th đứng xem. Khi bị bắt trên người Th không còn tiền.

Nguyễn Đình Tr khai ngồi dãy lẻ, sử dụng số tiền 100.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tr nộp tiền phế 500.000 đồng cho U và đặt tiền 02 (hai) ván, mỗi ván 100.000 đồng và hòa tiền. Khi bị bắt, số tiền 100.000 đồng sử dụng đánh bạc đã bị rơi mất nên trên người Tr không còn tiền.

Đỗ Thị H khai ngồi dãy lẻ, sử dụng số tiền 100.000 đồng để tham gia đánh bạc. H đặt một ván 100.000 đồng bên cửa lẻ và bị thua hết tiền nên H ngồi xem. Khi

bị bắt H tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000 đồng là tiền mua quà cho cháu nội, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Leo Văn V khai ngồi đối diện người xóc cái, sử dụng số tiền 100.000 đồng để tham gia đánh bạc. V đặt tiền nhiều ván, mỗi ván từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng và bị thua hết tiền nên V ngồi xem. Khi bị bắt V tự nguyện giao nộp số tiền 2.500.000 đồng là tiền đóng học cho con của V, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Vi Văn Q khai ngồi dãy lẻ, sử dụng số tiền 50.000 đồng để tham gia đánh bạc. Q đặt một ván 50.000 đồng bên cửa lẻ và bị thua hết tiền nên Q ngồi xem. Khi bị bắt Q tự nguyện giao nộp số tiền 160.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đỗ Thị H khai khi tham gia đánh bạc ngồi ở bên chẵn, sử dụng số tiền 20.000 đồng để tham gia đánh bạc. H đặt tiền một ván 20.000 đồng và bị thua hết tiền nên H ngồi xem. Khi bị bắt H tự nguyện giao nộp 200.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trong các ngày 19, 20 tháng 3 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã T hành cho Leo Văn Th, Leo Văn Q, Nghiêm Văn Th2, Leo Văn V, Đỗ Thị H, Hoàng Quang Tr, Đào Mạnh T, Vi Văn Q, Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Ngọc T, Đỗ Thị H, Leo Xuân T, Nguyễn Văn N T hành nhận dạng những người đã tham gia đánh bạc cùng mình và vai trò của từng người. Kết quả: Leo Văn Th nhận ra U xóc cái; T, Tr, V, Th2, Vi Văn Q, Tr, T, H, L, H, N thả tiền tham gia đánh bạc. Leo Văn V nhận ra U xóc cái và thu phế mỗi người số tiền 500.000 đồng; T, Vi Văn Q, T, T, H thả tiền tham gia đánh bạc. Leo Văn Q nhận ra U xóc cái; T, Th, Th2, Vi Văn Q, T, H, L, H thả tiền tham gia đánh bạc. Nghiêm Văn Th2 nhận ra U xóc cái; T, V, Tr, N, T, Vi Văn Q, H, L, H thả tiền tham gia đánh bạc. Đỗ Thị H nhận ra U xóc cái; T, L, H thả tiền tham gia đánh bạc. Hoàng Quang Tr nhận ra U xóc cái và Tr thả tiền tham gia đánh bạc. Đào Mạnh T nhận ra U xóc cái và H thả tiền tham gia đánh bạc. Vi Văn Q nhận ra U xóc cái và thu phế; T, Tr, Th2, T, H, H thả tiền tham gia đánh bạc; V thả tiền tham gia đánh bạc. Nguyễn Đình Tr nhận ra U xóc cái, thu tiền phế, cắt quân vị, chuẩn bị bát, đĩa và nhờ một thanh niên đi gặp vợ U để vay tiền đánh bạc; T, Th, Th2, Vi Văn Q, T, H có thả tiền tham gia đánh bạc. Nguyễn Ngọc T nhận ra U xóc cái, thanh toán tiền bên thắng, bên thua, thu tiền phế; T, Tr, Th, V, Th2, Vi Văn Q, Tr, H có thả tiền tham gia đánh bạc. Đỗ Thị H nhận ra U xóc cái; T, V, Th2, T, H, L thả tiền tham gia đánh bạc. Leo Xuân T nhận ra U xóc cái. Nguyễn Văn N nhận ra U xóc cái, thu tiền phế; T, Leo Văn Q, Tr, Th, V, Th2, Vi Văn Q, Tr, T, H, L, H thả tiền tham gia đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Đình Tr, Vi Văn Q, Hoàng Quang Tr, Nguyễn Ngọc T, người làm chứng Nguyễn Văn N đều khai U bảo những người tham gia đánh bạc mỗi người nộp tiền phế, số tiền 500.000 đồng mỗi người. Tuy nhiên U không thừa nhận được bảo những người tham gia đánh bạc phải nộp tiền phế cho U và U không được thu tiền phế của những người tham gia đánh bạc; quá trình đánh bạc có một người đưa cho U số tiền 1.000.000 đồng là tiền của những người tham gia đánh bạc tự nguyện đóng góp đưa cho U để dọn nhà, mua nước uống và thuốc lá để hút. Quá trình truy tố các bị cáo Tr, Q, Tr, T và người làm chứng N giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và từ chối đối chất với bị cáo U.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LNg, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T, Leo

Văn V và Đỗ Thị H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện LNg đã xét xử và quyết định:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến ngày 26/3/2021. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 37/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng. Buộc bị cáo Đỗ Thị H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 07/7/2021 đến ngày 14/8/2021 và thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019 đến ngày 24/12/2019 (Theo Bản án số 37/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang). Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Leo Văn V 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc". Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ND, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án đối với các bị cáo đồng phạm khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/10/2021, bị cáo: Nguyễn Ngọc T kháng cáo nội dung xin áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính; ngày 12/10/2021, bị cáo Đỗ Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 11/10/2021, bị cáo Leo Văn V nộp đơn kháng cáo nội dung xin được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

Trước khi mở phiên toà phúc thẩm ngày 14/01/2022, bị cáo Leo Văn V có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm ngày 14/02/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc T thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 14/02/2022 bị cáo đã nộp 10.200.000đ tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm; bị cáo Đỗ Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo, lý do sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 14/02/2022 bị cáo cũng đã nộp 10.200.000đ tiền án phí sơ thẩm và tiền phạt bổ sung.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà phúc thẩm, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nội dung kháng cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đỗ Thị H. Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Giảm hình phạt tù cho bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 07 tháng tù xuống 05 tháng tù.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 Bộ luật hình sự: Giảm hình phạt tù cho bị cáo Đỗ Thị H từ 08 tháng tù xuống 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 37/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng. Buộc bị cáo Đỗ Thị H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 04 tháng tù.

- Căn cứ Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với kháng cáo của bị cáo Leo Văn V đã cơ đơn rút kháng cáo trước khi mở phiên toà phúc thẩm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Án phí phúc thẩm: Đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo và đã nộp theo đúng quy định tại Điều 333 BLTTHS nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo: Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/3/2021 tại nơi ở của Leo Văn U thuộc thôn BH, xã ND, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang, U và Leo Văn Q đã có hành vi tổ chức cho một số người đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền để thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng. Những người tham gia đánh bạc gồm: Leo Văn U, Nghiêm Văn Th2, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Quang Tr, Tô Thị L, Đào Mạnh T, Leo Văn Th, Nguyễn Đình Tr, Đỗ Thị H, Leo Văn V, Vi Văn Q, Đỗ Thị H. Các đối tượng tham gia đánh bạc sát phạt nhau đến 16 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tiền, công cụ, dụng cụ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.500.000 đồng."

Hnh vi của các bị cáo bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đỗ Thị H đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét về nội dung kháng cáo của các bị cáo, HĐXX thấy: Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc T thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý

do sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 14/02/2022 bị cáo đã nộp 10.200.000đ tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm; bị cáo Đỗ Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo, lý do sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 14/02/2022 bị cáo cũng đã nộp 10.200.000đ tiền án phí sơ thẩm và tiền phạt bổ sung.

[3.1]. *Xét về vị trí, vai trò của các bị cáo*: Căn cứ vào nội dung và các tình tiết của vụ án, HĐXX xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và nhằm mục đích hưởng lợi. Các bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Ngọc T đánh bạc với số tiền từ 600.000 đồng; bị cáo Đỗ Thị H đánh bạc một ván là 20.000đ với số tiền ít nhất trong các bị cáo.

[3.2]. *Về nhân thân của các bị cáo*: Các bị cáo đều có tiền án, tiền sự và có nhân thân xấu.

[3.3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Đỗ Thị H có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc T không có.

[3.4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đỗ Thị H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc T, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo Nguyễn Ngọc T có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/02/2022 bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nộp 10.200.000đ tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm; Đỗ Thị H đã nộp 10.200.000đ tiền án phí sơ thẩm và tiền phạt bổ sung như bản án sơ thẩm đã tuyên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LNg.

Theo mục 7 phần I, Về hình sự Văn bản số 212/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2019, "V/v thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử" nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại phiên tòa phúc thẩm được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 54 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; bị cáo Đỗ Thị H ở mức khởi điểm như ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã đề nghị tại phiên toà phúc thẩm.

Đối với bị cáo Leo Văn V đã rút kháng cáo trước khi mở phiên toà phúc. Xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên căn cứ vào Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án đã có thông cáo rút kháng cáo, vì vậy HĐXX không đặt ra xem xét.

[4]. Về nghĩa vụ chịu án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của các Nguyễn Ngọc T và Đỗ Thị H được chấp nhận và bị cáo Leo Văn V có đơn xin rút kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX phúc thẩm không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đỗ Thị H, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt tù cho các bị cáo.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 04 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến ngày 26/3/2021. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 06 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 37/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng. Buộc bị cáo Đỗ Thị H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 07/7/2021 đến ngày 14/8/2021 và thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019 đến ngày 24/12/2019 (Theo Bản án số 37/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang). Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

[2]. Về nghĩa vụ chịu án phí phúc thẩm, xử lý tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đỗ Thị H và Leo Văn V không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004353 ngày 14/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LNg, tỉnh Bắc Giang.

Xác nhận bị cáo Đỗ Thị H đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004351 ngày 14/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LNg, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA**,** VKS, TA huyện LNg;
- Chi cục THADS huyện LNg;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Nâu